

Số: 85/2025/QĐST-VDS

K ngày 27 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên họp: Bà Thái Thị Hà Thu

- Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên họp: Bà Trần Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, mở phiên họp dân sự sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2025/TLST - VDS ngày 02/01/2025 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 52/2025/QĐST-VDS ngày 20 tháng 5 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông T V T, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện K, thành phố Hà Nội

(có mặt)

- Người bị yêu cầu: Ông T V Y, sinh năm 1953

Nơi cư trú cuối cùng: thôn S, xã L, huyện K, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà D T B, sinh năm 1952
2. Chị T K N, sinh năm 1974
3. Chị T T H, sinh năm 1977
4. Anh T N C, sinh năm 1980

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ Z, ngách X, phường P, quận B, thành phố Hà Nội. (Đều có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu và các bản khai tại Toà án của người yêu cầu là ông T V T, nội dung việc dân sự như sau:

Ông là em trai ruột của ông T V Y. Bố mẹ ông là cụ T V D, sinh năm 1928 và cụ T T T1, sinh năm 1928. Cụ D chết năm 1984, cụ T1 chết năm 2015. Ông Y có vợ là bà D T B, sinh năm 1952. Ông Y và bà B có 03 người con chung là T K N, T T H, T N C và đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 6, phường P, quận B, thành phố Hà Nội. Ông Y và bà B không có con riêng, không có con nuôi.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông Y, bà B sinh sống cùng bố mẹ ông là cụ T V D và cụ T T T1 tại thôn S, xã L, K, Hà Nội. Sau khi bà B sinh con đầu lòng thì bà B chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở xã Hội Xá nhưng ông Y không chuyển khẩu về cùng với vợ và con mà đi lại hai nhà nhưng sinh sống tại nhà ở thôn S là chính. Năm 1982, ông Y bị tai biến mạch máu não, tuy vẫn minh mẫn, tỉnh táo nhưng sức khỏe giảm sút. Khoảng tháng 10 năm 1982, khi đó ông Y đang sinh sống với bố mẹ đẻ ở thôn S, xã L, K, Hà Nội thì bỏ đi nhưng không ai biết ông Y đi đâu. Gia đình, vợ con, anh chị em của ông Y cùng nhau đi tìm ở khắp nơi, dùng nhiều biện pháp nhưng đều tìm thấy ông Y. Từ năm 1982 đến nay, gia đình ông chưa có bất cứ tin tức gì của ông Y, không biết ông Y đi đâu và khi nào trở về.

Do ông Y bỏ nhà đi từ năm 1982 cho đến nay không có tin tức gì nên ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện K tuyên bố ông Y mất tích theo quy định của pháp luật và không yêu cầu quản lý tài sản.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: Bà D T B, chị T K N, chị T T H và anh T N C đều thống nhất trình bày:

Ông T V Y và bà D T B kết hôn năm 1973, đăng ký kết hôn tại xã Hội Xá, huyện K, thành phố Hà Nội (nay là phường P, quận B, thành phố Hà Nội). Ông Y và bà B có 04 người con (mất 1 còn 3) là T K N, sinh năm 1974; Trần Kim Đan (sinh đôi với chị Tuyền nhưng đã mất khi được vài ngày tuổi); T T H, sinh năm 1977 và T N C, sinh năm 1980. Ông Y và bà B không có con riêng, không có con nuôi. Hiện bà B và các con đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số C, ngách X, đường P, tổ Z, phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

Về thời điểm cũng như địa chỉ trước khi ông Y bỏ đi biệt tích: bà B và các con đều có lời khai thống nhất với lời khai của ông T, đều xác định ông Y đã bỏ đi từ năm 1982, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của ông Y là thôn S, xã L, huyện K, thành phố Hà Nội, đến nay bà B và các con không có bất cứ thông tin gì của ông Y, không biết ông Y còn sống hay đã chết.

Bà B và các con có lời trình bày ban đầu là không đồng ý về việc ông T yêu cầu ông Y mất tích, tuy nhiên sau đó các đương sự thay đổi quan điểm và đồng ý với yêu cầu của ông T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T V Y mất tích và không có bất cứ yêu cầu nào khác.

Tại phiên họp: Người yêu cầu cũng vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố ông T V Y mất tích, không yêu cầu giải quyết về việc quản lý tài sản.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà B, bà H, bà N và ông C đồng ý với yêu cầu của ông T về việc đề nghị Tòa án tuyên bố ông Y mất tích, ngoài ra không có bất cứ yêu cầu nào khác.

Các đương sự đều có lời trình bày là từ thời điểm đăng tin tìm kiếm ông Y trên phương tiện thông tin đại chúng đến nay đã hơn 4 tháng nhưng vẫn không có bất cứ tin tức gì của ông Y.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K: Tòa án tiến hành thụ lý vụ việc dân sự đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết, Thẩm phán, thư ký tiến hành thu thập chứng cứ khách quan; phiên họp đảm bảo đúng nguyên tắc tổ tụng, đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp chấp nhận đơn yêu cầu của ông T về việc tuyên bố mất tích đối với ông Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

[1]. Về tổ tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Theo đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của ông T V T đối với ông T V Y, địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng tại thôn S, xã L, huyện K, thành phố Hà Nội; Căn cứ khoản 3 Điều 27, Điều 35 Bộ luật Tổ tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

[1.2]. Về quyền yêu cầu: Ông T V T là em trai ruột của ông T V Y, ông Y là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án dân sự thụ lý số 135, ngày 12/12/2022 về việc Đòi quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn là ông T V T, bị đơn là ông T V U và ông T V V nên ông T là người có quyền yêu cầu tuyên bố ông Y mất tích theo quy định tại Điều 391 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2]. Về nội dung yêu cầu: Theo lời khai của các đương sự và xác minh tại chính quyền địa phương xác định được:

Ông Y là anh ruột ông T. Bố mẹ ông T và ông Y là cụ T V D, sinh năm 1928 và cụ T T T1, sinh năm 1928. Cụ D chết năm 1984, cụ T1 chết năm 2015, trước khi chết hai cụ đều sinh sống tại thôn S, xã L, huyện K, thành phố Hà Nội. Ông T V Y, sinh năm 1953 có vợ là bà D T B. Ông Y và bà B có 04 người con chung nhưng chết 1 còn 3 là: T K N, sinh năm 1974, T T H, sinh năm 1977 và T N C, sinh năm 1980. Ông Y, bà B không có con nuôi, không có con riêng.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L cũng như lời khai của các đương sự đều thể hiện: Ông Y cư trú tại thôn S, xã L, huyện K, thành phố Hà Nội. Từ năm 1982 ông Y bỏ đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Vợ và các con ông Y cũng như các anh chị em ông Y đã tiến hành tìm kiếm ông Y nhiều nơi, nhiều năm nhưng vẫn không có tin tức gì, không có thông tin xác thực hiện ông Y còn sống hay đã chết.

Sau khi thụ lý việc dân sự ngày 02/01/2025, Tòa án nhân dân huyện K đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm ông T V Y theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 392 của Bộ luật Tổ tụng dân sự: Đăng tin trên Báo Nhân dân 3 số liên tiếp là số 25267, ngày 14/01/2025, số 25268, ngày 15/01/2025 và số 25269, ngày

16/01/2025; phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam tại kênh (VOV5) 3 ngày liên tiếp là ngày 14/01/2025, ngày 15/01/2025, ngày 16/01/2025 và đăng trên cổng thông tin điện tử của Tòa án ngày 13/01/2025. Tuy nhiên cho đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng không có tin tức gì của ông Y.

Từ những nhận định trên có đủ căn cứ xác định ông T V Y không còn sinh sống tại địa phương từ năm 1982 cho đến nay, đã biệt tích trên 02 (hai) năm liền không có tin tức gì về ông Y. Nơi cư trú cuối cùng của ông Y trước khi biệt tích là thôn S, xã L, huyện K, thành phố Hà Nội. Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự, Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của ông T đối với ông Y.

[3]. Về ngày biết tin tức cuối cùng của ông T V Y: Các đương sự đều có lời khai thống nhất là thời điểm ông Y bỏ đi là năm 1982, không biết ngày, tháng cụ thể, chính xác. Theo biên bản làm việc của Tòa án với UBND xã L cũng xác nhận ông Y bỏ đi từ năm 1982, không xác nhận ngày, tháng có tin tức cuối cùng của ông Y. Vì vậy, căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015 Tòa án xác định ngày biết tin tức cuối cùng của ông Y được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng tức là ngày 01/01/1983.

[4]. Về thời điểm mất tích của ông T V Y: Căn cứ Điều 68 và Điều 148 của Bộ luật Dân sự năm 2015, ngày mất tích của ông Y là ngày đầu tiên kế tiếp của ngày kết thúc thời hạn 02 năm liền kể từ ngày biết được tin tức cuối cùng về ông Y (ngày 01/01/1983) thì ngày mất tích của ông Y xác định là ngày 02/01/1985.

[5]. Về quản lý tài sản: không xem xét, giải quyết do không có đương sự nào yêu cầu.

[6] Về lệ phí Tòa án: Ông T V T thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 68 và Điều 148 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án được miễn nộp lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông T V T về việc yêu cầu tuyên bố ông T V Y là mất tích.

Tuyên bố: Ông T V Y năm sinh 1953; Địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: thôn S, xã L, huyện K, thành phố Hà Nội mất tích từ ngày 02/01/1985.

2. Quản lý tài sản: không xem xét, giải quyết.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông T V T được miễn nộp toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được tổng đạt quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- VKS.ND.H K;
- Chi Cục THA huyện K
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Thái Thị Hà Thu